

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 02 tháng 02 năm 2019, trên đoạn đường L (trước Khách sạn M), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành bắt quả tang đối tượng Quảng Văn T, Lường Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 13.894 viên nén với tổng khối lượng là 1.415,6537 gam để trong một hộp hình khối bằng sành sứ màu xanh, có nắp đậy. Các đối tượng khai nhận khối lượng hàng hóa trên là Ma túy.

Nguồn gốc số Ma túy thu giữ của Quảng Văn T, Lường Văn T được xác định như sau: Vào khoảng giữa tháng 01 năm 2019, Lường Thị H có dẫn một đối tượng đến đứng ngoài đường phía trước nhà của Lường Thị C rồi gọi C ra và giới thiệu đối tượng này tên là N ở xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và hỏi C để mua 10 gói to ma túy thì C trả lời không biết. Sau đó, C đã kể lại sự việc cho Quảng Văn T (chồng của C) biết. Những ngày sau đó, N (không xác định họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho T và T trả lời để T hỏi mẹ của mình là bà Quảng Thị I đã (lúc này bà I đang ở tỉnh Tuyên Quang chăm sóc cháu). Sau đó, N tiếp tục điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T trả lời không có tiền mua ma túy về để bán và đề nghị N đưa vốn trước nhưng N không đồng ý. Sau đó, T bảo C gọi điện thoại cho đối tượng tên N hỏi mượn 50.000.000 đồng thì N trả lời là khi nào nhận được hàng sẽ trả tiền. Thời gian này, N liên tục điện thoại cho T và T trả lời chỉ đủ tiền để mua về bán 70 gói nhỏ ma túy (mỗi gói khoảng 200 viên hồng phiến). N đồng ý mua và hai bên thỏa thuận giá 13.000.000 đồng/01 gói. Sau khi thỏa thuận xong, T điện thoại cho bà I để nhờ hỏi mua 70 gói nhỏ ma túy thì bà I đồng ý. Do chỉ có 70.000.000 đồng nên ngày 30/01/2019, T mượn của anh Trịnh Văn KĐ 100.000.000 đồng nói để đi mua trâu và bàn với C bán sợi dây chuyền được gần 5.000.000 đồng. Chiều ngày 31/01/2019, T về nhà đưa cho bà I 175.000.000 đồng để nhờ mua 70 gói ma túy. Lúc này, bà I đi qua nhà một đối tượng tên B ở tỉnh Điện Biên (không xác định họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy và hẹn giao ma túy vào chiều ngày hôm sau tại nhà bà I với giá 175.000.000 đồng.

Về phần chuẩn bị phương tiện để vận chuyển ma túy: Sau khi thống nhất việc mua bán ma túy với T, N dùng số điện thoại 0352585880 gọi điện thoại cho anh Vũ Xuân K hỏi thuê chở một bộ hài cốt (nói là của bố thời chiến tranh) từ Điện Biên về Huế thì anh K đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá vận chuyển là 35.000.000 đồng, anh K có trách nhiệm trang hoàng xe theo kiểu xe chở đám tang và báo cho anh K biết mình không trực tiếp đi vào Huế mà sẽ có người em đi theo rồi đưa số điện thoại của T cho anh K để liên lạc. Do đi đường xa, anh K thuê thêm anh Nguyễn Đình M đi cùng với mình. Ngày 31/01/2019, trước khi đi về nhà bà I mua ma túy, do chưa lần nào đi Huế và sợ nguy hiểm nên T điện thoại cho Lường Thị C bảo thuê Lường Văn T đi cùng, giá 50.000.000 đồng.

Nghe vậy, C đi ra hàng rào nhà của mình (ngăn cách giữa nhà T với nhà C) gọi T ra nói chuyện. Nghe gọi, T đi ra thì C hỏi: “*Có cần tiền ăn tết không?*”, T hỏi lại có chuyện gì thì C nói với T đi áp tải hàng ma túy từ Điện về Huế giao cho một người phụ nữ sẽ trả công 50.000.000 đồng. Lần này, T chưa đồng ý.

Buổi trưa ngày 01 tháng 02 năm 2019, C tiếp tục gọi T ra để hỏi lại và báo cho T biết là đi cùng với T, nên T đồng ý. Lúc này, T điện thoại cho C, sau khi biết được C đã thuê được T đi áp tải ma túy nên dặn C mua cho T 01 điện thoại di động để T liên lạc. Nghe vậy, C dẫn T đi đến một cửa hàng bán điện thoại di động tại Trung tâm 1 thuộc xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mua cho T một điện thoại di động và sim điện thoại, đồng thời dặn T khi nào T điện thoại thì về thành phố Đ đón xe đi Huế cùng với T. Sau đó, C nhắn tin cho T biết số điện thoại của T.

Khoảng đầu giờ chiều ngày 01 tháng 02 năm 2019, sau khi bà I mua được ma túy, T điện thoại báo cho đối tượng tên N biết đã có ma túy, N hướng dẫn bỏ ma túy vào trong tiểu sành (loại đựng hài cốt người) rồi sẽ có xe tang đến đón chở đi Huế, đồng thời cho T số điện thoại của nhà xe để hai bên liên lạc hẹn giờ và địa điểm đón. Nghe vậy, T điều khiển xe mô tô chở bà I về trung tâm thành phố Đ mua một tiểu sành màu xanh giá 930.000 đồng đưa về nhà lấy ma túy bỏ vào trong và cùng với bà I bỏ thêm các vật dụng khác vào bên trong tiểu sành, quần khăn đỏ cả trong và ngoài, bỏ vào ba lô rồi bỏ vào bao đựng thóc để vận chuyển. Trước khi đi, T điện thoại báo cho T và anh K biết và hẹn địa điểm đón. Nghe T trả lời đang hát Karaoke tại quán H ở thành phố Đ, T lấy xe mô tô chở bà I ngồi sau xe giữ túi chứa tiểu sành bên trong chứa ma túy chạy từ nhà về quán Karaoke H, gọi điện thoại nói T ra đi cùng. Nghe T gọi, T mượn xe mô tô của Lò Văn T nói đi có việc rồi điều khiển xe chạy theo sau. Đến khu vực thủy điện T thuộc tỉnh Điện Biên thì Tiên để bà I cùng với bao tải đựng tiểu sành bên lề đường, còn T với T đi gửi xe mô tô của T tại nhà bà Lò Thị N. Gửi xe xong, T chở T quay về lại địa điểm mà bà I đứng đợi. Cả ba người đứng đợi khoảng 15 phút thì bà I lấy xe mô tô chạy về nhà, còn T với T tiếp tục đứng đợi. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, xe ô tô mang biển kiểm soát số: 27B-003.66 do anh K điều khiển có trang trí kiểu xe tang đến, T và T đưa tiểu sành bên trong đựng ma túy lên xe và được chủ xe buộc cẩn thận vào khu vực bên dưới bát nhang. Trên đường đi, T và T lấy vàng mã, nhang trên xe thay phiên nhau thắp, rải như xe chở hài cốt thật, nhằm đối phó với Cơ quan Công an. Xe chạy được khoảng 02 tiếng đồng hồ thì T nói cho T biết bên trong tiểu sành là ma túy. Đến 13 giờ 50 phút ngày 02 tháng 02 năm 2019, khi xe chạy đến trước khách sạn M, địa chỉ: số 30 đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên xe ô tô mang biển kiểm soát số: 27B - 003.66 một hộp hình khối bằng sành sứ màu xanh, có nắp đậy (loại tiểu sành thường dùng để đựng hài cốt người) bên trong có tổng cộng 70 gói ni lông màu xanh cùng kích thước đều chứa các viên nén hình trụ tròn, trên mỗi viên một mặt có chữ WY. Tổng cộng các viên nén

trong 70 gói Ma túy 3.894 viên được niêm phong, ký hiệu từ A1 đến A3. Theo T, T đó là ma túy tổng hợp, loại hồng phiến.

Tại Bản kết luận giám định số: 57/GĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Các viên nén có màu hồng và màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 202,3181 gam.

2. Các viên nén có màu hồng và màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 605,4091gam.

3. Các viên nén có màu hồng và màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 607,9265gam.

Với các nội dung trên,

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T **tù Chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Quảng Thị I, Lương Thị C, Lương Văn T; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn pháp luật quy định,

Ngày 09/3/2020 Bị cáo Quảng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/02/2019, tại trước Khách sạn M, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chặn ô tô biển số 27B - 003.66 và bắt quả tang trên xe Quảng Văn T và Lương Văn T thu giữ 70 gói Ma túy.

Bị cáo khai nhận số ma túy trên do bị cáo (Quảng Văn T) và bị cáo Quảng Thị I, bị cáo Lương Thị C mua của người khác tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên rồi vận chuyển vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mục đích bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 57/GĐ ngày 11/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: các viên nén thu giữ 13.894 viên nén có tổng khối lượng là 1.415,6537 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Nên hành vi của Bị cáo đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo tù chung thân là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt của Quảng Văn T, thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức hiểu biết về pháp luật, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác cho xã hội nên cần phải xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xử phạt bị cáo tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, khác so với án sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuổi còn trẻ, trong vụ án có mẹ, vợ của bị cáo cùng tham gia việc vận chuyển; bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc con nhỏ, trở thành công dân tốt; đề nghị này không hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt bị cáo **Quàng Văn T tù Chung thân**. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQ CSTHAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Long